

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 158/BSC-DVCK

V/v Thông báo danh sách KH không thực hiện được  
thanh toán giao dịch nhận gốc lãi Trái phiếu  
BID2\_19.08 và lãi Trái phiếu BID2\_19.09

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**Kính gửi: Người Sở Hữu Trái Phiếu BID2\_19.08 và BID2\_19.09**

Căn cứ Hợp đồng Đại lý Đăng ký Lưu ký và Thanh toán ký ngày 06 tháng 08 năm 2019 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Tổ Chức Phát Hành) và Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Đại lý Đăng ký Lưu ký và Thanh toán).

Căn cứ tình hình thực tế chi trả gốc lãi Trái phiếu Phát hành ra công chúng năm 2019 mã BID2\_19.08 và chi trả lãi Trái phiếu mã BID2\_19.09.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) xin thông báo về khoản gốc lãi Trái phiếu Phát hành ra công chúng năm 2019 mã BID2\_19.08 và khoản lãi trái phiếu mã BID2\_19.09 không thực hiện thanh toán được ngày 26/11/2021 của Người Sở Hữu Trái phiếu (cụ thể theo file Danh sách đính kèm).

BSC kính đề nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện xác thực lại thông tin liên quan đến việc nhận gốc lãi Trái Phiếu mã BID2\_19.08 và lãi Trái phiếu mã BID2\_19.09 trước 16h00 ngày 03/12/2021 theo hướng dẫn sau:

- Đối với Trái phiếu đã cầm cố/ phong tỏa theo Thỏa thuận ba bên: điền thông tin theo mẫu Phụ lục 01 và Phụ lục 02 và gửi về BSC.

- Đối với Trái phiếu tự do: điền thông tin theo mẫu Phụ lục 03 và Phụ lục 04 (gửi kèm CMND có ký đối chiếu bản gốc của cán bộ QLKH tại CN BIDV) và gửi về BSC.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- Phòng Dịch vụ chứng khoán Hội sở (Hà Nội) – SĐT: 024.3926.4660 hoặc
- Phòng Dịch vụ chứng khoán Chi nhánh (Hồ Chí Minh) - SĐT 028.3821.8889.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, DVCK



**TUO/TONG GIAM DOC**

TRƯỞNG PHÒNG DVCK

*Lê Hồng Nhung*





CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
35 Hàng Vôi, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 29 tháng 11 năm 2021

**DANH SÁCH TỔNG HỢP NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG THỰC HIỆN ĐƯỢC THANH TOÁN GIAO DỊCH NHẬN LÃI  
TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG TẠI NGÀY 26/11/2021**

1. Thông tin trái phiếu
- Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng, ngày phát hành 26/11/2019, đáo hạn năm 2029
  - Mã trái phiếu: BID2\_19.09
  - Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000VND
  - Ngày phát hành: 26/11/2019
  - Ngày đáo hạn: 26/11/2026
  - Lãi suất kỳ thanh toán lãi: 7,2%/năm
  - Ngày thanh toán: 26/11/2021 (Thứ Sáu)

2. Danh sách Tổng hợp Nhà đầu tư không thực hiện được thanh toán giao dịch nhận lãi trái phiếu tại ngày 27/09/2021

| STT | Họ tên               | Số Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu | Số tiền lãi trái phiếu (VND) | Ghi chú       |
|-----|----------------------|--------------------------------------|------------------------------|---------------|
| 1   | Trần Phương Thủy     | BID2 19.09 00146                     | 1.368.000                    | TKNH khác tên |
| 2   | Nguyễn Đồng Kiên     | BID2 19.09 00473                     | 1.368.000                    | TKNH đóng     |
| 3   | MÁI VĂN TĂNG         | BID2 19.09 00574                     | 684.000                      | TKNH khác tên |
| 4   | CAO BAO NGỌC         | BID2 19.09 00610                     | 20.520.000                   | TKNH khác tên |
| 5   | Nguyễn Thị Kim Thanh | BID2 19.09 00616                     | 13.680.000                   | TKNH khác tên |
| 6   | Nguyễn Tuấn          | BID2 19.09 00746                     | 2.052.000                    | TKNH đóng     |
| 7   | PHẠM THỊ THUY TRANG  | BID2 19.09 00915                     | 684.000                      | TKNH đóng     |
| 8   | Huỳnh Hồng Hải       | BID2 19.09 00918                     | 2.052.000                    | TKNH đóng     |
| 9   | Nguyễn Thị Thu Hà    | BID2 19.09 01105                     | 2.052.000                    | TKNH đóng     |
| 10  | Nguyễn Minh Hải      | BID2 19.09 01212                     | 1.368.000                    | TKNH đóng     |
| 11  | Nguyễn Thị Vân Huyền | BID2 19.09 01234                     | 1.368.000                    | TKNH đóng     |
| 12  | Phan Thị Ngát        | BID2 19.09 01384                     | 684.000                      | TKNH đóng     |
| 13  | HOÀNG THỊ THU HIỀN   | BID2 19.09 01570                     | 1.368.000                    | TKNH sai      |
| 14  | NGUYỄN THỊ THUY DUNG | BID2 19.09 01571                     | 1.368.000                    | TKNH đóng     |
| 15  | Trần Thị Thu Phương  | BID2 19.09 01743                     | 1.368.000                    | TKNH đóng     |
| 16  | VŨ THỊ KIM YẾN       | BID2 19.09 01774                     | 684.000                      | TKNH đóng     |
| 17  | Đào Thị Thanh Phương | BID2 19.09 01883                     | 1.368.000                    | TKNH đóng     |
| 18  | LÊ HỮU HÀ            | BID2 19.09 02030                     | 684.000                      | TKNH đóng     |
| 19  | NGUYỄN THỊ HẠNH      | BID2 19.09 02096                     | 684.000                      | TKNH đóng     |
| 20  | NGUYỄN VILY          | BID2 19.09 02111                     | 684.000                      | TKNH đóng     |

CHỖ TÝ  
HÀN  
KH  
NG D  
AT TR  
NAM  
M-T

| STT  | Họ tên                              | Số Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu | Số tiền lãi trái phiếu (VND) | Ghi chú       |
|------|-------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|---------------|
| 21   | Dương Thủy Linh                     | BID2_19.09_02123                     | 2,052,000                    | TKNH đóng     |
| 22   | NGUYỄN THỊ MINH HOÀI                | BID2_19.09_02135                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 23   | NGUYỄN HỮU NHÂN                     | BID2_19.09_02160                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 24   | Nguyễn Thị Thủy                     | BID2_19.09_02162                     | 6,840,000                    | TKNH sai      |
| 25   | Dương Quỳnh Mai                     | BID2_19.09_02293                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 26   | NGUYỄN THỊ MAI QUỲNH                | BID2_19.09_02393                     | 684,000                      | TKNH sai      |
| 27   | VƯƠNG THỊ OANH                      | BID2_19.09_02519                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 28   | Nguyễn Trương Giang                 | BID2_19.09_02947                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 29   | NGUYỄN PHÚ LỘC                      | BID2_19.09_03189                     | 2,052,000                    | TKNH khác tên |
| 30   | NGUYỄN XUÂN THƯƠNG                  | BID2_19.09_03288                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 31   | Lường Thị Ngăm                      | BID2_19.09_03301                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 32   | LÊ THỊ THẢO                         | BID2_19.09_03309                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 33   | CÔNG TY CỔ PHẦN NAM TIỀN LÀO<br>CAI | BID2_19.09_03418                     | 21,600,000                   | TKNH khác tên |
| 34   | Nguyễn Thị Hằng                     | BID2_19.09_03430                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 35   | Nguyễn Thị Hồng Vân                 | BID2_19.09_03585                     | 2,052,000                    | TKNH khác tên |
| 36   | NGUYỄN LÊ THU                       | BID2_19.09_03682                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 37   | Đỗ Thị Thủy Hoàn                    | BID2_19.09_03768                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 38   | TRẦN QUỐC LỘC                       | BID2_19.09_03914                     | 2,052,000                    | TKNH sai      |
| 39   | ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG                  | BID2_19.09_03986                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 40   | Đỗ Thị Nguyệt Ánh                   | BID2_19.09_04015                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 41   | Nguyễn Ngọc Lâm                     | BID2_19.09_04235                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 42   | MAI THỊ THUY HÀO                    | BID2_19.09_04342                     | 1,368,000                    | TKNH khác tên |
| 43   | ĐẶNG THANH VÂN                      | BID2_19.09_04486                     | 684,000                      | TKNH khác tên |
| 44   | Bùi Thị Mai Phương                  | BID2_19.09_04794                     | 684,000                      | TKNH sai      |
| 45   | NGUYỄN HÀ NHẬT LINH                 | BID2_19.09_04898                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 46   | CẦN THỊ QUỲNH                       | BID2_19.09_04906                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 47   | HOÀNG THỊ HƯƠNG                     | BID2_19.09_04991                     | 684,000                      | TKNH sai      |
| 48   | PHAN THỊ THU HƯƠNG                  | BID2_19.09_05101                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 49   | PHAN NGUYỄN ANH NGỌC                | BID2_19.09_05284                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 50   | Trần Thị Mỹ Phương                  | BID2_19.09_05426                     | 684,000                      | TKNH sai      |
| 51   | Nguyễn Gia Huy                      | BID2_19.09_05448                     | 684,000                      | TKNH đóng     |
| 52   | Nguyễn Thị Hồng Loan                | BID2_19.09_05577                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| 53   | Công ty Cổ phần Thanh Quốc Tế       | BID2_19.09_05605                     | 30,960,000                   | TKNH khác tên |
| 54   | Nguyễn Tuấn Minh                    | BID2_19.09_05292                     | 1,368,000                    | TKNH đóng     |
| TONG |                                     |                                      | 149,688,000                  |               |

Lập Bảng

Phạm Hồng Hạnh



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
35 Hàng Vôi, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Hà Nội, Ngày 29 tháng 11 năm 2021

DANH SÁCH TỔNG HỢP NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG THỰC HIỆN ĐƯỢC THANH TOÁN GIAO DỊCH NHẬN GỐC LÃI  
TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG TẠI NGÀY 26/11/2021

1. Thông tin trái phiếu

- Tên trái phiếu:
- Mã trái phiếu:
- Mệnh giá trái phiếu:
- Ngày phát hành:
- Ngày đáo hạn:
- Lãi suất kỳ thanh toán lãi:
- Ngày thanh toán:

Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng, ngày phát hành 26/11/2019, đáo hạn năm 2026  
BID2\_19.08  
10.000.000VND  
26/11/2019  
26/11/2026  
7,1%/năm  
26/11/2021 (Thứ Sáu)

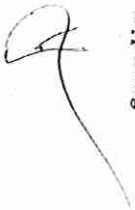
2. Danh sách Tổng hợp Nhà đầu tư không thực hiện được thanh toán giao dịch nhận gốc lãi trái phiếu tại ngày 27/09/2021

| STT | Họ tên                                                | Số Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu | Số tiền lãi trái phiếu (VND) | Ghi chú       |
|-----|-------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|---------------|
| 1   | Nguyễn Thị Hồng Nhung                                 | BID2_19.08_00077                     | 53.372.500                   | TKNH đóng     |
| 2   | Đặng Võ Ngọc Thùy                                     | BID2_19.08_00101                     | 53.372.500                   | TKNH đóng     |
| 3   | HOÀNG MINH NGUYỆT                                     | BID2_19.08_00205                     | 106.745.000                  | TKNH đóng     |
| 4   | Trần Quốc Biên                                        | BID2_19.08_00513                     | 533.725.000                  | TKNH đóng     |
| 5   | NGUYỄN THỊ KIỆU DIỄM                                  | BID2_19.08_00595                     | 1.280.940.000                | TKNH đóng     |
| 6   | Công ty cổ phần tư vấn nhân lực NTC                   | BID2_19.08_00647                     | 2.591.820.000                | TKNH khác tên |
| 7   | Nguyễn Hữu Quân                                       | BID2_19.08_00651                     | 53.372.500                   | TKNH sai      |
| 8   | Vũ Quang Minh                                         | BID2_19.08_00652                     | 53.372.500                   | TKNH khác tên |
| 9   | TRẦN THỊ THU TRANG                                    | BID2_19.08_00672                     | 85.396.000                   | TKNH đóng     |
| 10  | Hà Hoàng Gan Đì                                       | BID2_19.08_00731                     | 53.372.500                   | TKNH khác tên |
| 11  | Nguyễn Thị Thu Thảo                                   | BID2_19.08_00867                     | 53.372.500                   | TKNH đóng     |
| 12  | H NGHEM NIỀ                                           | BID2_19.08_00934                     | 53.372.500                   | TKNH khác tên |
| 13  | Phạm Thị Hương Giang                                  | BID2_19.08_01089                     | 64.047.000                   | TKNH đóng     |
| 14  | CÔNG TY ĐẦU TƯ XÂY DỰNG<br>PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 7 HÀ NỘI | BID2_19.08_01186                     | 2.142.000.000                | TKNH khác tên |
| 15  | NGUYỄN KHÁC SƠN                                       | BID2_19.08_01307                     | 245.513.500                  | TKNH sai      |
| 16  | ĐÀO HẢI NAM                                           | BID2_19.08_01508                     | 106.745.000                  | TKNH đóng     |
| 17  | BUI VĂN HIỆN                                          | BID2_19.08_01724                     | 64.047.000                   | TKNH đóng     |
| 18  | CÔNG TY CỔ PHẦN NAM TIỀN LÃO<br>CAI                   | BID2_19.08_01860                     | 1.071.000.000                | TKNH khác tên |



| STT  | Họ tên                         | Số Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu | Số tiền lãi trái phiếu (VND) | Ghi chú       |
|------|--------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|---------------|
| 19   | PHAN HUỖNH QUỲNH NHƯ           | BID2 19.08 01899                     | 853,960,000                  | TKNH khác tên |
| 20   | PHAN HUỖNH LONG                | BID2 19.08 01902                     | 747,215,000                  | TKNH khác tên |
| 21   | Trần Huy                       | BID2 19.08 02020                     | 53,372,500                   | TKNH đóng     |
| 22   | CÔNG TY TNHH SA NA KỸ VIỆT NAM | BID2 19.08 02089                     | 1,071,000,000                | TKNH khác tên |
| 23   | CTY CP CƠ KHÍ ĐỨC CƯỜNG LONG   | BID2 19.08 02151                     | 53,550,000                   | TKNH khác tên |
| 24   | THAI THỊ NGUYỆT                | BID2 19.08 02248                     | 106,745,000                  | TKNH sai      |
| 25   | NGUYỄN ĐÀO                     | BID2 19.08 02345                     | 821,936,500                  | TKNH khác tên |
| 26   | PHẠM NGỌC ĐÀO                  | BID2 19.08 02356                     | 53,372,500                   | TKNH đóng     |
| 27   | Nguyễn Sỹ Hồng                 | BID2 19.08 02408                     | 181,466,500                  | TKNH đóng     |
| 28   | NGUYỄN HỒNG THAI               | BID2 19.08 02865                     | 4,590,035,000                | TKNH đóng     |
| 29   | Trần Đoàn Nguyễn               | BID2 19.08 02996                     | 160,117,500                  | TKNH đóng     |
| 30   | Kiều Mỹ Hạnh                   | BID2 19.08 03295                     | 533,725,000                  | TKNH sai      |
| 31   | VU THỊ PHƯƠNG                  | BID2 19.08 00530                     | 106,745,000                  | TKNH đóng     |
| TỔNG |                                |                                      | 17,998,826,500               |               |

Lập Bảng



Phạm Hồng Hạnh

Lãnh đạo đơn vị



TRƯỞNG PHÒNG DVCK

Đoàn Hồng Nhung